TRẦN LIÊN QUANG

TÀI LIỆU ÔN TẬP

NGỮ VĂN

THI TN THPT - THI HỌC SINH GIỎI

Không thể tồn tại mà không có đam mê

0366 93 63 13 tlquang.dongthap@moet.edu.vn Trần Liên Quang

Họ tên:

Lớp:

Danh sách bài học của tôi

Ngủ dậy muộn thì phí mất cả ngày, ở tuổi thanh niên mà không học tập thì phí mất cả cuộc đời.
Khuyết danh

Hãy xây nên giấc mơ của bạn, nếu không thì người khác sẽ thuê bạn xây giấc mơ của họ.
- Farrah Gray

"If you think education is expensive, try estimating the cost of ignorance" (Nếu bạn nghĩ giáo dục là tốn kém, vậy hãy thử ước tính cái giá của sự thiếu hiểu biết)
- Nhà tâm lý học Howard Gardner.

CÁC DẠNG CÂU HỎI ĐỌC HIỂU

Các dạng câu hỏi thường gặp trong đề thi TN THPT quốc gia

Định lượng thời gian làm bài hợp lí

Mục tiêu của tôi

Viết đoạn văn 200 chữ

Các bước viết đoạn văn 200 chữ tối ưu

Tự đánh giá bản thân bằng Bảng kiểm với 08 tiêu chí vàng

Mục tiêu của tôi

Viết NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Các bước viết bài nghị luận văn học tối ưu

Những chỉ dẫn bám sát yêu cầu của Hướng dẫn chấm

Mục tiêu của tôi

Thơ hiện đại

Tây Tiến - Quang Dũng
Việt Bắc - Tố Hữu
Đất Nước - Nguyễn Khoa Điềm
Sóng - Xuân Quỳnh

Chuẩn kiến thức được hệ thống hóa ngắn gọn

Truyện và kí hiện đại

Người lái đò Sông Đà - Nguyễn Tuân
Ai đã đặt tên cho dòng sông? - Hoàng Phủ Ngọc Tường
Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài
Vợ nhặt - Kim Lân
Rừng xà nu - Nguyễn Trung Thành
Chiếc thuyền ngoài xa - Nguyễn Minh Châu

Chuẩn kiến thức được hệ thống hóa ngắn gọn

Các dạng câu hỏi ĐỌC HIỂU

04 CÂU HỎI/YÊU CẦU

Với các mức độ nhận thức

THỜI LƯỢNG HỢP LÍ

Từ 15 - 25 phút

Nhận biết

- Tái hiện các thông tin trong ngữ liệu.
- Các câu hỏi nhận diện: phương thức biểu đạt, phong cách ngôn ngữ, thao tác lập luận, thể thơ, các biện pháp tu từ...

Thông hiểu

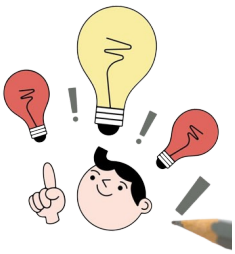

- Nội dung đoạn trích/văn bản.
- Ý nghĩa câu nói, hiện tượng trong ngữ liệu.
- Hiệu quả của biện pháp tu từ, của chi tiết, hình ảnh...

Vận dụng

- Đề xuất ý kiến.
- Giải quyết, xử lí tình huống đặt ra.
- Bày tỏ ý kiến, nhận xét, đánh giá về tư tưởng, thái độ của tác giả trong ngữ liệu.

Đoạn văn 200 chữ

NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

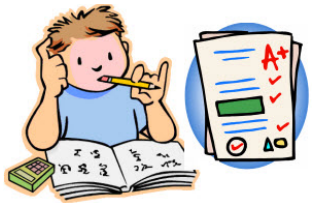

BƯỚC 1

Từ 01 đến 03 dòng. Chỉ viết 01 câu.

CÂU MỞ ĐOẠN

Nêu vấn đề nghị luận theo một trong hai cách sau:

- *Câu khẳng định.*
- *Câu hỏi tu từ.*

BƯỚC 2

Từ 03 đến 05 dòng.

GIẢI THÍCH

- Giải thích rõ về nghĩa của vấn đề.
- Nếu có nhiều nghĩa, cần thể hiện rõ đoạn văn sẽ bàn luận vấn đề theo nghĩa nào.

BƯỚC 3

Từ 10 đến 15 dòng

BÀN LUẬN

- Phân tích vấn đề theo yêu cầu của đề (ít nhất 02 luận điểm).
- Nêu ví dụ để làm bằng chứng cho nội dung phân tích trên.

BƯỚC 4

Từ 04 đến 05 dòng

MỞ RỘNG VẤN ĐỀ

Thực hiện một trong các ý sau:

- ***Phản biện***: bàn luận vấn đề ở góc độ khác.
- ***Phê phán*** những biểu hiện sai trái.
- ***Đề xuất*** ý kiến, giải pháp...

BƯỚC 5

Từ 03 đến 04 dòng

Thường bắt đầu bằng "Tóm lại..."

KẾT LUẬN

- Khẳng định vấn đề nghị luận.
- Rút ra bài học nhận thức và hành động.

Tiêu chí đánh giá ĐOẠN VĂN 200 CHỮ

TIÊU CHÍ 1
Câu mở đoạn nêu đúng vấn đề nghị luận

TIÊU CHÍ 2
Giải thích rõ vấn đề nghị luận

TIÊU CHÍ 3
Bàn luận làm rõ vấn đề(ít nhất 02 ý)

TIÊU CHÍ 4
Nêu ví dụ phù hợp

TIÊU CHÍ 5
Phản biện/ phê phán/ đề xuất ý kiến

TIÊU CHÍ 6
Khái quát vấn đề, rút ra được bài học

TIÊU CHÍ 7
Đảm bảo hình thức 01 đoạn văn, dung lượng 28 - 32 dòng

TIÊU CHÍ 8
Đảm bảo về chính tả ngữ pháp

HƯỚNG DẪN XẾP LOẠI

- *Tốt*: đạt các tiêu chí 1,3,4,5,6 và ít nhất 2 tiêu chí khác
- *Khá*: đạt các tiêu chí 1,3,4,5,6 và 1 tiêu chí khác
- *Trung bình*: đạt các tiêu chí 1,3,6 và 1 tiêu chí khác
- *Dưới TB mức 1*: đạt các tiêu chí 1,3 và 1 tiêu chí khác
- *Dưới TB mức 2*: các trường hợp còn lại tính từ mức TB trở xuống

NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

- Nghị luận về thơ
- Nghị luận về văn xuôi

CÁC BƯỚC LÀM BÀI

Bước 1. Nêu vấn đề nghị luận

- Dẫn dắt vào đề (tham khảo phần dấu * trong mỗi bài).
- Nêu vấn đề nghị luận.

Lưu ý: trích dẫn đoạn thơ/đoạn văn (nếu có).

Bước 2. Dẫn vào thân bài

- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm .
- Chuyển ý vào vấn đề nghị luận.

Bước 3. Phân tích và cảm nhận

- Lần lượt phân tích, cảm nhận về nội dung và nghệ thuật; kết hợp lí lẽ và dẫn chứng.
- Cần liên hệ so sánh với tác phẩm khác.

Bước 4. Nhận xét về nghệ thuật

- Đối với thơ: ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu, biện pháp tu từ...
- Đối với văn xuôi: cốt truyện, tình huống truyện, hình tượng, miêu tả tâm lí, chi tiết đặc sắc, văn phong...

Bước 5. Đánh giá khái quát

- Khái quát lại vấn đề nghị luận.
- Khẳng định giá trị của tác phẩm, đóng góp của tác giả.

TÂY TIẾN

QUANG DŨNG

Liên kết ngoài

Tây Tiến, biên cương mờ lửa khói
Quân đi lớp lớp động cây rừng
Và bài thơ ấy, con người ấy
Vẫn sống muôn đời với núi sông.
(Trích B*ài thơ ấy* - Giang Nam)

TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh và soạn nhạc. Nhưng Quang Dũng trước hết là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa – đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình. *Tây Tiến* là bài thơ tiêu biểu cho đời thơ Quang Dũng, thể hiện sâu sắc phong cách nghệ thuật của nhà thơ, được in trong tập *Mây đầu ô…*

NỘI DUNG

Đoạn 1. Nỗi nhớ về cuộc hành quân của binh đoàn Tây Tiến trên nền thiên nhiên miền Tây

- Thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, dữ dội và bí hiểm, cũng không kém phần mĩ lệ, trữ tình.
- Cuộc hành quân gian khổ, thậm chí có người đã hi sinh nhưng họ vẫn ngang tàng, tâm hồn vẫn trẻ trung, lãng mạn.

Đoạn 2. Những kỉ niệm đẹp của một thời trận mạc và kí ức về cảnh sông nước thơ mộng

- Cảnh đêm liên hoan rực rỡ lung linh; người lính Tây Tiến chung vui với bản làng xứ lạ phương xa bằng một tâm hồn đa tình, lãng mạn.
- Cảnh thiên nhiên sông nước miền tây một buổi chiều sương giăng hư ảo: cảnh buồn, song thi vị và trữ tình.

Đoạn 3. Bức chân dung người lính Tây Tiến

- *Hai câu đầu*: Người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp khí phách phi thường.
- *Hai câu tiếp*: Người lính Tây Tiến mang một tâm hồn lãng mạn, hào hoa.
- *Hai câu tiếp*: Người lính Tây Tiến có lí tưởng cao đẹp, sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc.
- *Hai câu cuối đoạn*: Người lính Tây Tiến hi sinh một cách bi tráng.

Đoạn 4. Lời thề sắt son của nhà thơ

NGHỆ THUẬT

- Bút pháp lãng mạn, âm hưởng bi tráng.
- Cách sử dụng ngôn từ đặc sắc: các từ chỉ địa danh, các từ mang tính lạ hóa, từ tượng hình, từ Hán Việt...
- Giọng điệu linh hoạt (lúc hào hùng bi tráng, lúc nhẹ nhàng tha thiết, sâu lắng), ngắt nhịp phối âm sáng tạo, câu thơ giàu chất nhạc và họa...

ĐÁNH GIÁ

Với cảm hứng lãng mạn và ngòi bút tài hoa, Quang Dũng đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến trên cái nền cảnh thiên nhiên núi rừng miền Tây hùng vĩ, dữ dội và mĩ lệ. Hình tượng người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp lãng mạn, đậm chất bi tráng sẽ còn có sức hấp dẫn lâu dài đối với người đọc.

VIỆT BẮC

TỐ HỮU

Liên kết ngoài

"Thơ là đi giữa nhạc và ý. Rơi vào cái vực ý, thì thơ sẽ sâu, nhưng rất dễ khô khan. Rơi vào cái vực nhạc, thì thơ dễ làm đắm say người, nhưng cũng dễ nông cạn. Tố Hữu đã giữ được thế quân bình giữa hai vực thu hút ấy. Thơ của anh vừa ru người trong nhạc, vừa thức người bằng ý". (Lời nói đầu tuyển tập thơ Tố Hữu – Chế Lan Viên)

TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Tố Hữu là một trong những lá cờ đầu của nền văn nghệ cách mạng Việt Nam. Các chặng đường thơ của Tố Hữu luôn gắn bó và phản ánh chân thật những chặng đường cách mạng đầy gian khổ hi sinh nhưng cũng nhiều thắng lợi vinh quang của dân tộc. Bài thơ *Việt Bắc* tiêu biểu cho phong cách thơ trữ tình – chính trị, đậm đà tính dân tộc của Tố Hữu, là trang sử viết bằng thơ, là khúc hát ân tình thuỷ chung của những người cách mạng với Việt Bắc.

NỘI DUNG

Việt Bắc - Khúc tình ca về cách mạng và con người kháng chiến

- Tình quân dân sâu nặng nghĩa tình trong 15 năm gắn bó.
- Tình cảm đong đầy gắn liền với nhiều kỉ niệm - thể hiện qua nỗi nhớ:

- Nhớ thiên nhiên hoang sơ, khắc nghiệt mà thơ mộng trữ tình.
- Nhớ cuộc sống gian khó nhưng con người giàu nghĩa tình.

Việt Bắc - Khúc hùng ca về kháng chiến và con người kháng chiến

- Sức mạnh đoàn kết quân dân.
- Toàn quân dân ra trận với khí thế hào hùng:

- Hình ảnh đoàn binh trùng trùng, điệp điệp ra trận.
- Hình ảnh đoàn dân công hỏa tuyến kiên gan.
- Cảm hứng ngày mai tươi sáng với hình ảnh những đoàn quân băng mình trong đêm.
- Tin vui chiến thắng từ khắp nơi.

Việt Bắc - Tính dân tộc đậm đà

- Đạo lí uống nước nhớ nguồn, nghĩa tình sắt son thủy chung.
- Kiểu kết cấu đối đáp giao duyên, xưng hô *mình - ta*, thể thơ lục bát, hình ảnh gần gũi đậm sắc thái dân gian.

NGHỆ THUẬT

- Tính dân tộc đậm đà qua cách vận dụng thể thơ lục bát uyển chuyển, hình thức đối đáp giao duyên, cách xưng hô *mình – ta…*
- Ngôn từ nghệ thuật rất giản dị gần gũi, hình ảnh thơ trong sáng, đậm sắc thái dân gian.
- Cách ngắt nhịp thơ rất linh hoạt, giàu nhạc điệu; giọng điệu ngọt ngào tha thiết.

ĐÁNH GIÁ

Việt Bắc là khúc hùng ca và cũng là khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến. Thể thơ lục bát, kiểu kết cấu đối đáp, ngôn ngữ đậm sắc thái dân gian – tất cả đã góp phần khắc sâu lời nhắn nhủ của Tố Hữu: Hãy nhớ mãi và phát huy truyền thống quý báu anh hùng bất khuất, ân nghĩa thủy chung của cách mạng, của con người Việt Nam.

ĐẤT NƯỚC

NGUYỄN KHOA ĐIỀM

Liên kết ngoài

"Nói đến Nguyễn Khoa Điềm, ai cũng dễ dàng hình dung ra một phong cách thơ đẫm chất triết luận xuất phát từ vốn tri thức uyên bác và bề sâu văn hoá trong mối liên tưởng vừa sắc sảo triết lý lại vừa huyền ảo thấp thoáng bóng dáng văn hoá cổ xưa của hồn dân tộc"(Mai Bá Ấn)

TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ các nhà thơ thời kì chống Mĩ cứu nước. Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam. Đoạn trích *Đất Nước* (trích trường ca *Mặt đường khát vọng*) là một trong những đoạn thơ hay về đề tài đất nước trong thơ ca Việt Nam hiện đại, đồng thời thể hiện sâu sắc tư tưởng cốt lõi của trường ca: *Đất Nước của Nhân dân.*

NỘI DUNG

Cội nguồn của Đất Nước:

ĐN đã có từ lâu "*ngày xửa ngày xưa*", "*khi ta sinh ra ĐN đã có rồi*".

Đất Nước là gì?

- ***ĐN là chiều rộng không gian địa lí:***
  - ĐN gắn liền với những hình ảnh gần gũi (*miếng trầu, cây tre, hạt gạo...*)
  - ĐN là không gian sinh hoạt cộng đồng, là thiên nhiên tươi đẹp, là nơi sinh tồn của bao thế hệ,
- ***ĐN là chiều dài thời gian lịch sử:***
  - Trong quá khứ, ĐN là trang sử thiêng liêng hào hùng.
  - Trong hiện tại, ĐN gần gũi và là máu thịt, là sự sống của mỗi con người; là sự thống nhất riêng chung.
  - Trong tương lai, ĐN là hình ảnh tươi đẹp, nhiều triển vọng.
- ***ĐN là chiều sâu, bề dày văn hóa***:

  Tục ăn trầu, truyền thống chống giặc, truyền thống thủy chung...

Ai làm nên Đất Nước?

- Nhân dân làm nên ĐN bằng chính cuộc đời, số phận và lối sống của họ.
- Nhân dân làm nên ĐN bằng những việc thiết thực: cần cù lao động, chống giặc ngoại xâm, lưu truyền lại những giá trị vật chất và tinh thần...

NGHỆ THUẬT

- Vận dụng thể thơ tự do một cách phóng túng và tài năng xuất sắc trong việc tiếp thu và sử dụng sáng tạo chất liệu văn học và văn hoá dân gian.
- Giọng điệu thơ biến đổi linh hoạt.
- Sức hấp dẫn của đoạn trích còn ở hình thức biểu đạt giàu suy tư, sự hòa quyện của chất chính luận và chất trữ tình.

ĐÁNH GIÁ

Đoạn trích *Đất Nước* thể hiện cảm nghĩ mới mẻ của tác giả về đất nước qua những vẻ đẹp được phát hiện ở chiều sâu trên nhiều bình diện : lịch sử, địa lí, văn hóa,… Đóng góp riêng của đoạn trích là ở sự nhấn mạnh tư tưởng "Đất Nước của Nhân dân" bằng hình thức biểu đạt giàu suy tư, qua giọng thơ trữ tình – chính trị sâu lắng, thiết tha. Các chất liệu của văn hóa dân gian được sử dụng nhuần nhị, sáng tạo, đem lại sức hấp dẫn cho đoạn trích.

SÓNG

XUÂN QUỲNH

Liên kết ngoài

** "Thơ của Xuân Quỳnh không phải là thứ thơ tình thuận bằng trắc để dễ thuộc lòng, nhưng một khi đã đi vào hồn người, nó sẽ mắc lại ở đó và trở thành cái mà người ta vẫn gọi là "những câu thơ thuộc nằm lòng".* (PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Thái)

** Trái tim chị "căng nở rạo rực, phơi trải nỗi đau giữa thanh thiên bạch nhật – một trái tim máu sôi".* (GS. Lê Trí Viễn)

TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mĩ. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn, vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường. *Sóng* được sáng tác năm 1967 trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), là một bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh. Bài thơ in trong tập *Hoa dọc chiến hào*.

NỘI DUNG

1.Em soi mình vào sóng để tự nhận thức về tình yêu

Khổ 1, 2: Sự phát hiện về sóng và tình yêu

- Tâm hồn và tính khí đặc biệt khi yêu.
- Dám vượt qua những giới hạn để vươn đến tình yêu đích thực, cao đẹp.
- Khi yêu, trái tim yêu luôn thổn thức, nhiều khát vọng.

Khổ 3, 4: Những suy tư và khát vọng khi yêu

Khám phá và suy tư về tình yêu => phát hiện về sự bất ngờ, bí ẩn của tình yêu.

2. Em thông qua sóng để tự biểu hiện những cảm xúc khi yêu

Khổ 5, 6: Nỗi nhớ và sự thủy chung trong tình yêu

- Nỗi nhớ mênh mông theo không gian, da diết triền miên theo ngày tháng, và xâm nhập cả tiềm thức.
- Chân thành thủy chung khi yêu.

Khổ 7: Niềm tin trong tình yêu

3. Em hòa quyện, tan vào sóng để khát vọng tình yêu vĩnh hằng

Khổ 8: Những âu lo, trăn trở về tình yêu và cuộc đời.

Khổ 9: Khát vọng bất tử hóa tình yêu:

Mối quan hệ riêng chung, sự hi sinh dâng hiến cho cuộc đời =>bất tử hóa tình yêu.

NGHỆ THUẬT

- Đặc sắc của *Sóng* là sự đan xen cộng hưởng của hai hình tượng *sóng* và *em*.
- Với thể thơ năm chữ linh hoạt trong cách ngắt nhịp, phối âm và ngắt khổ thơ không đều nhau… bài thơ đã thể hiện một giọng điệu mãnh liệt, tha thiết và chân thành của một trái tim yêu.

ĐÁNH GIÁ

Qua hình tượng "sóng", trên cơ sở khám phá sự tương đồng, hòa hợp giữa "sóng" và "em", bài thơ *Sóng* đã diễn tả tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người – đó là vẻ đẹp tâm hồn vừa mang tính truyền thống vừa hiện đại mới mẻ của người phụ nữ đang yêu. Từ đó, Sóng còn cho thấy tình yêu là một tình cảm cao đẹp, một hạnh phúc lớn lao của con người.

NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

NGUYỄN TUÂN

Liên kết ngoài

* *"Nguyễn Tuân là nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp và cái thật"*. (Nguyễn Đình Thi)
* *"Chỉ người ưa suy xét đọc Nguyễn Tuân mới thấy thú vị, vì văn Nguyễn Tuân không phải thứ văn để người nông nổi thưởng thức"*. (Vũ Ngọc Phan)

TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Nguyễn Tuân có một phong cách nghệ thuật độc đáo, đặc biệt là ngòi bút tài hoa, uyên bác trong thể tuỳ bút. Thành quả nghệ thuật đặc sắc của ông có thể kể đến là tùy bút *Người lái đò Sông Đà* (trích trong tập tuỳ bút *Sông Đà*, 1960). Tuỳ bút *Người lái đò Sông Đà* là kết quả của chuyến đi thực tế của nhà văn đến Tây Bắc, không chỉ để thoả mãn cái thú tìm đến những miền đất lạ, mà chủ yếu để tìm chất vàng của thiên nhiên cùng "thứ vàng mười đã qua thử lửa" ở tâm hồn của những con người lao động và chiến đấu trên miền núi sông hùng vĩ và thơ mộng đó.

NỘI DUNG

1.Hình tượng sông Đà

****Sông Đà hung bạo***

- Đá bờ sông dựng vách thành.
- Ghềnh Hát Lóong nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió cuồn cuộn =>kẻ đòi nợ xuýt.
- Những cái hút nước khổng lồ nuốt chửng mọi con thuyền không may lọt vào.
- Thác đá: thác nước rùng rợn, bí hiểm; đá bày những trùng vi thạch trận trên sông.

****Sông Đà trữ tình***

- Dòng nước thướt tha như áng tóc trữ tình, biến ảo sắc màu qua mùa xuân và mùa thu.
- Chất "đằm đằm ấm ấm" thân quen như cố nhân và chất thơ như ngấm vào cảnh sắc thiên nhiên.
- Vẻ đẹp hoang sơ, tĩnh lặng và tươi mới, giàu sức sống.

2.Hình tượng ông lái đò

****Vẻ đẹp bình dị của người lao động.***

****Vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ:***

- Vẻ đẹp chữ trí (nắm chắc quy luật, binh pháp của thần sông thần đá).
- Vẻ đẹp chữ dũng (nén cơn đau, kiên cường trong trận chiến dữ dội).
- Vẻ đẹp tài hoa (tay lái ra hoa trên chiến trường sông Đà).

NGHỆ THUẬT

- *Người lái đò Sông Đà* đã cho thấy lối viết tài hoa, uyên bác của người nghệ sĩ Nguyễn Tuân trong việc vận dụng vốn kiến thức nhiều ngành khoa học như lịch sử, địa lí, quân sự, hội họa, điện ảnh... kết hợp với nhiều biện pháp nghệ thuật một cách có hiệu quả như nhân hóa, so sánh, ẩn dụ, liên tưởng độc đáo.
- Từ ngữ phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao.
- Câu văn đa dạng, giọng văn linh hoạt, phong phú, giàu tính nhạc góp phần tạo nên tính hấp dẫn riêng cho tác phẩm.

ĐÁNH GIÁ

Xây dựng hình tượng con sông Đà hung bạo và thơ mộng trữ tình, người lái đò bình dị mà tài hoa, Nguyễn Tuân đã ngợi ca vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Tây Bắc, đồng thời qua đó, người đọc còn thấy tình yêu đất nước say đắm, thiết tha của nhà văn.

AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?

HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG

Liên kết ngoài

"Nếu nhà văn Tô Hoài biết từng ngõ ngách của phố phường và nếp sống sinh hoạt của làng xã Hà Nội, còn Sơn Nam – nhà văn Nam Bộ thì biết hết căn tơ kẽ tóc của đất trời con người Sài Gòn – Bến Nghé, thì nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường "Trầm cả tâm hồn trong khuôn mặt cuộc đời cùng với đất trời sông nước của Huế". (Từ điển tác gia văn học Việt Nam thế kỉ XX, NXB Hội Nhà văn, 2003)

TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trong những nhà văn chuyên về bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hoá, lịch sử, địa lí… *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* bài bút kí xuất sắc (viết tại Huế, ngày 4–1–1981, in trong tập sách cùng tên), thể hiện phong cách tài hoa, uyên bác, giàu chất thơ của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Bài kí đã ca ngợi dòng sông Hương như một biểu tượng của Huế.

NỘI DUNG

1.Sông Hương ở góc nhìn địa lí

****Sông Hương ở thượng nguồn***

- Bản trường ca của rừng già.
- Cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại.
- Người mẹ phù sa của vùng văn hóa xứ sở.

****Sông Hương ở đồng bằng***

- Người gái đẹp bừng tỉnh sau giấc ngủ dài giữa cánh đồng đầy hoa dại.
- Vẻ đẹp trầm mặc như triết lí, như cổ thi.

****Sông Hương giữa thành phố Huế***

- Điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế.
- Người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya.
- Người tình dịu dàng và thủy chung với Huế.

2.Sông Hương qua góc nhìn văn hóa, lịch sử và đời thường

- Sông Hương là dòng sông của thi ca và nhạc họa.
- Sông Hương là chứng nhân lịch sử với những đau thương và chiến công oanh liệt của mảnh đất cố đô.
- Dòng sông trầm lặng và kín đáo như tính cách của người can gái xứ Huế: dịu dàng, chung thủy.

NGHỆ THUẬT

- Đoạn trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* là đoạn văn súc tích và đầy chất thơ về sông Hương.
- Nét đặc sắc làm nên sức hấp dẫn cho đoạn trích là những cảm xúc sâu lắng được tổng hợp từ một vốn hiểu biết phong phú về văn hoá, lịch sử, địa lí và văn chương cùng một văn phong tao nhã, hướng nội, tinh tế và tài hoa của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

ĐÁNH GIÁ

Qua bài kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã ca ngợi vẻ đẹp của sông Hương từ nhiều góc độ: từ tự nhiên, lịch sử đến văn hoá nghệ thuật, đồng thời thể hiện tình yêu say đắm đối với vùng đất cố đô Huế và rộng hơn là tình yêu quê hương, đất nước.

VỢ CHỒNG A PHỦ

TÔ HOÀI

Liên kết ngoài

*"Có những người như Pi-cát-xô sinh ra để vẽ. Ở một mức độ nào đó, cũng có thể nói Tô Hoài sinh ra để viết" (Tế Hanh nhận xét nhân ngày mừng thọ Tô Hoài lên 70 tuổi)

* "Tô Hoài như một từ điển sống, một pho sách sống. Ông như cuốn Bách khoa Toàn thư mà không Viện sĩ nào, không Học giả nào có thể sánh được. Tôi đã có dịp tò mò hỏi ông về Hà Nội và rất ngạc nhiên. Tôi không ngờ ông hiểu Hà Nội sâu sắc đến thế. Tôi gọi ông là Nhà Hà Nội học, dù ông không nghiên cứu". (Nhà thơ Trần Đăng Khoa)

TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Tô Hoài là nhà văn lớn, có số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong văn học hiện đại Việt Nam. Sáng tác của ông thiên về diễn tả những sự thật của đời thường. Theo ông: "*Viết văn là một quá trình đấu tranh để nói ra sự thật. Đã là sự thật thì không tầm thường, cho dù phải đập vỡ những thần tượng trong lòng người đọc*". *Vợ chồng A Phủ* là một tác phẩm in trong tập *Truyện Tây Bắc*, được giải Nhất - Giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1954 – 1955, sau hơn nửa thế kỉ, đến nay vẫn giữ gần như nguyên vẹn giá trị và sức thu hút đối với nhiều thế hệ người đọc.

NỘI DUNG

Nhân vật Mị

Mị - thân phận nghiệt ngã

Kiếp con dâu gạt nợ (cường quyền và thần quyền trói buộc); chịu nhiều đọa đày => vô cảm.

Mị - sức sống tiềm tàng

Vốn trẻ đẹp như bông hoa ban nơi núi rừng, có tài thổi sáo và có nhiều phẩm chất tốt đẹp.

Mị - sự trỗi dậy mạnh mẽ

- Khung cảnh mùa xuân, nhất là tiếng sáo đã khơi dậy sức sống vốn tiềm tàng trong Mị.
- Ngày xuân đến, Mị bừng tỉnh sức sống:
  - Nhận ra mình còn trẻ, còn muốn đi chơi.
  - Nhận ra bi kịch số phận, Mị muốn ăn lá ngón tự tử.
  - Tiếng sáo càng thôi thúc, Mị chuẩn bị đi chơi.
  - A Sử trói Mị, nhưng tâm hồn Mị vẫn "*đi theo những cuộc chơi*"=> Mị vùng bước đi.

Mị - hành động táo bạo

- Nhìn thấy A Phủ bị trói, Mị tỏ ra dửng dưng.
- Dòng nước mắt của A Phủ đã đánh thức tâm hồn Mị => đồng cảm với A Phủ.
- Mị tỉnh táo nhận thức và vượt qua nỗi sợ trước cường quyền và thần quyền => cắt dây trói cứu A Phủ và chạy trốn cùng A Phủ.

NGHỆ THUẬT

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật có nhiều đặc sắc (A Phủ được miêu tả qua hành động, Mị chủ yếu khắc họa tâm tư, diễn biến tâm lí…).
- Trần thuật uyển chuyển, linh hoạt; kể chuyện ngắn gọn, dẫn dắt tình tiết khéo léo.
- Biệt tài miêu tả thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi.
- Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo, câu văn giàu tính tạo hình và đậm chất thơ…

ĐÁNH GIÁ

Vợ chồng A Phủ là câu chuyện về những người dân lao động vùng cao Tây Bắc không cam chịu bọn thực dân, chúa đất áp bức, đọa đày, giam hãm trong cuộc sống tăm tối đã vùng lên phản kháng, đi tìm cuộc sống tự do. Qua đó, ta thấy được tinh thần nhân đạo sâu sắc của nhà văn lớn Tô Hoài.

VỢ NHẶT

KIM LÂN

Liên kết ngoài

** "Hiểu theo một nghĩa nào đó, sự nghiệp sáng tác của nhà văn là con đường đi tìm một tác phẩm cho mình. Tác phẩm ấy phản ánh không chỉ độ chín của nghệ thuật, độ chín của tư tưởng mà còn là cái gì đó căn cốt nhất, máu thịt nhất của nhà văn. Tôi cho rằng đến Vợ nhặt, Kim Lân mới có được cái tác phẩm ấy."* (Hoàng Phong Tuấn)

** "Kim Lân là nhà văn một lòng đi về với "đất" và "người", với "thuần hậu nguyên thuỷ" của đời sống nông thôn"* (Nguyên Hồng)

TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Kim Lân là cây bút chuyên viết truyện ngắn. Đề tài quen thuộc của ông là cuộc sống nông thôn và người nông dân. Ông viết chân thật, xúc động về cuộc sống và người dân quê mà ông hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lí của họ - những con người gắn bó tha thiết với quê hương và cách mạng. *Vợ nhặt* là truyện ngắn xuất sắc của ông, in trong tập *Con chó xấu xí* (1962). Tiền thân của truyện là tiểu thuyết *Xóm ngụ cư* – được viết sau Cách mạng tháng Tám nhưng dang dở và thất lạc bản thảo. Sau khi hoà bình lập lại (1954), ông đựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn này.

NỘI DUNG

1.Tình huống truyện độc đáo

- Tràng là nông dân nghèo, ế vợ nhưng lại nhặt vợ một cách thật nhanh chóng bất ngờ.
- Tính huống Tràng nhặt vợ là tình huống éo le nhưng thật cảm động => nhiều ý nghĩa:
  - Số phận bi thảm, khốn cùng của con người trong nạn đói.
  - Vẻ đẹp tình người, lòng ham sống, khát khao hạnh phúc và niềm tin của người đói.
  - Tình huống làm nổi bật giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo của tác phẩm.

2.Các nhân vật

****Tràng***

- Từ anh chàng vô lo vô nghĩ mà trưởng thành, nên người.
- Vẻ đẹp: giàu lòng thương người, khao khát hạnh phúc gia đình.

****thị - người vợ nhặt***

- Từ một người phụ nữ chao chát, chỏng lỏn trở nên hiền hậu đúng mực.
- Vẻ đẹp: lòng khao khát sống, khao khát hạnh phúc.

****bà cụ Tứ***

- Từ sự tủi hờn, ai oán cho số kiếp đến vui tươi và ngập tràn hi vọng.
- Vẻ đẹp: tấm lòng nhân hậu của người mẹ, giàu lòng yêu thương, niềm tin vào cuộc sống.

NGHỆ THUẬT

- Xây dựng tình huống truyện độc đáo.
- Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn; dựng cảnh sinh động, có nhiều chi tiết đặc sắc.
- Nhân vật được khắc họa sinh động, đối thoại hấp dẫn, ấn tượng, thể hiện tâm lí tinh tế. Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị nhưng chắt lọc và giàu sức gợi.

ĐÁNH GIÁ

Vợ nhặt đã tố cáo tội ác của bọn thực dân phát xít đã gây ra nạn đói khủng khiếp năm 1945 và khẳng định: ngay trên bờ vực của cái chết, con người vẫn hướng về sự sống, tin tưởng ở tương lai, khát khao tổ ấm gia đình và yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

RỪNG XÀ NU

NGUYỄN TRUNG THÀNH

Liên kết ngoài

** "Nguyễn Tuân suốt đời đi tìm cái đẹp, còn Nguyên Ngọc thì suốt đời đi tìm cái hùng - cũng là cái đẹp trong cảm quan thẩm mĩ của anh.[...] Không phải vì văn chương mà anh tìm đến những anh hùng, mà vì người anh hùng mà anh thấy cần đến văn chương. Vì chỉ có cách ấy mới hi vọng làm bất tử những con người mà anh gọi là "đẹp như ánh mặt trời", sáng như những "ngôi sao của thời đại"..." (GS. Nguyễn Đăng Mạnh)*

TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Nguyễn Trung Thành (bút danh khác là Nguyên Ngọc). Ông có nhiều tác phẩm thành công về mảnh đất và con người Tây Nguyên.

Rừng xà nu được viết năm 1965, là tác phẩm nổi tiếng nhất trong số các sáng tác của Nguyên Ngọc viết trong những năm kháng chiến chống đề quốc Mĩ.

NỘI DUNG

Hình tượng cây xà nu

- Cây xà nu gắn bó mật thiết với cuộc sống và tâm hồn của dân làng Xô Man.
- Cây xà nu tượng trưng cho số phận và phẩm chất của con người Tây Nguyên trong chiến tranh cách cạch:
  - Số phận đau thương.
  - Phẩm chất: sức sống kiên cường, tinh thần bất diệt, luôn hướng về ánh sáng cách mạng.

Hình tượng nhân vật Tnú

- Số phận bi thương.
- Vẻ đẹp:
  - Tính cách gan góc, lòng dũng cảm và sự mưu trí.
  - Có tính kỉ luật, tuyệt đối trung thành với cách mạng.
  - Trái tim giàu lòng thương yêu và sục sôi căm thù.

NGHỆ THUẬT

- Mang đậm tính sử thi và lãng mạn.
- Xây dựng nhân vật có nét cá tính sống động và điển hình.
- Nghệ thuật kể chuyên sinh động, tự nhiên, lôi cuốn.

ĐÁNH GIÁ

Rừng xà nu là một thiên truyện mang ý nghĩa và vẻ đẹp của một khúc sử thi trong văn xuôi hiện đại. Với lời văn trau chuốt, giàu hình ảnh, tác phẩm đã tái hiện được vẻ đẹp tráng lệ, hào hùng của núi rừng, của con người và của truyền thống văn hóa Tây Nguyên.

Thông qua câu chuyện về những con người ở một bản làng hẻo lánh, bên những cánh rừng xà nu bạt ngàn, xanh bất tận, tác giả đã đặt ra một vấn đề có ý nghĩa lớn lao của dân tộc và thời đại: Để cho sự sống của đất nước và nhân dân mãi mãi trường tồn, không có cách nào khác hơn là phải cùng nhau đứng lên, cầm vũ khí chống lại kẻ thù tàn ác.

CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA

NGUYỄN MINH CHÂU

Liên kết ngoài

** "Không thuộc số nhà văn lóe sáng từ tác phẩm đầu tiên, không sớm thành danh như Nguyễn Huy Thiệp sau này, Nguyễn Minh Châu giống như người tri âm, tri kỉ với độc giả nhưng phải cùng nhau vượt qua một dốc núi khá cheo leo, hiểm trở. Cũng có thể ví von ông là một tác giả đã tặng ta một thứ rượu ngon, được chưng cất kỉ lưỡng, khi uống phải chậm rãi, nhấm nháp và khi ngấm là say".* (Phan Cự Đệ)

** Nguyễn Minh Châu là một trong những "người mở đường tinh anh và tài năng nhất"* (Nguyên Ngọc)

TÁC GIẢ TÁC PHẨM

Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam thời chống Mĩ, cũng được coi là một trong những cây bút tiên phong của văn học Việt Nam thời kì đổi mới. Truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* in đậm phong cách tự sự - triết lí của Nguyễn Minh Châu. Với ngôn từ dung dị đời thường, truyện kể lại chuyến đi thực tế của một nghệ sĩ nhiếp ảnh và những chiêm nghiệm sâu sắc của ông về nghệ thuật và cuộc đời.

NỘI DUNG

1.Hai phát hiện của nghệ sĩ Phùng

- Một "cảnh đất trời cho", là "chân lí của sự hoàn thiện" ->làm dấy lên trong Phùng những xúc cảm thẩm mĩ, khiến tâm hồn anh như được gột rửa, thanh lọc.

- Một cảnh tượng phi thẩm mĩ, phi nhân tính, là hiện thực xấu xa của cuộc sống ->làm Phùng "ngơ ngác" không tin vào mắt mình.

=> Nhà văn chỉ ra: *cuộc đời chứa đựng nhiều nghịch lí, mâu thuẫn; không thể đánh giá con người, cuộc sống ở dáng vẻ bên ngoài mà phải đi sâu tìm hiểu, phát hiện bản chất bên trong.*

2.Câu chuyện của người đàn bà ở tòa án

- Là câu chuyện về cuộc đời nhiều bí ẩn và éo le của người đàn bà hàng chài nghèo khó, lam lũ…

- Câu chuyện đã giúp người nghệ sĩ Phùng hiểu về người đàn bà hàng chài (một phụ nữ nghèo khổ, nhẫn nhục, sống kín đáo, sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời, có tâm hồn đẹp đẽ, giàu đức hi sinh và lòng vị tha); về người chồng của chị; về chánh án Đẩu (có lòng tốt, sẵn sàng bảo vệ công lí nhưng kinh nghiệm sống chưa nhiều) và về chính mình (sẵn sàng làm tất cả vì sự công bằng nhưng lại đơn giản trong cách nhìn nhận, suy nghĩ).

=> Nhà văn muốn gửi đến người đọc thông điệp: *đừng nhìn cuộc đời, con người một cách đơn giản, phiến diện; phải đánh giá sự việc, hiện tượng trong các mối quan hệ đa diện, nhiều chiều.*

3.Bức ảnh trong "bộ lịch năm ấy"

- Mỗi lần nhìn kĩ vào bức ảnh đen trắng, người nghệ sĩ thấy "*hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai*" (đó là chất thơ, vẻ đẹp lãng mạn của cuộc đời, cũng là biểu tượng của nghệ thuật).

- Và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ anh cũng thấy "người đàn ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh"(đó là hiện thân của những lam lũ, khốn khó, là sự thật cuộc đời).

=> Ý nghĩa: *nghệ thuật chân chính không thể tách rời, thoát li cuộc sống. Nghệ thuật chính là cuộc đời và phải vì cuộc đời.*

NGHỆ THUẬT

- Tình huống truyện độc đáo, có ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống.
- Tác giả lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn thích hợp, làm cho câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực và có sức thuyết phục.
- Ngôn ngữ nhân vật sinh động, phù hợp với tính cách. Lời văn giản dị mà sâu sắc, đa nghĩa...

ĐÁNH GIÁ

Từ câu chuyện về một bức ảnh nghệ thuật và sự thật cuộc đời đằng sau bức ảnh, *Chiếc thuyền ngoài xa* mang đến một bài học đúng đắn về cách nhìn nhận cuộc sống và con người: một cách nhìn đa diện, nhiều chiều, phát hiện ra bản chất thật sau vẻ đẹp bên ngoài của hiện tượng. Cách khắc họa nhân vật, xây dựng cốt truyện, sử dụng ngôn ngữ rất linh hoạt, sáng tạo đã góp phần làm nổi bật chủ đề - tư tưởng của tác phẩm.